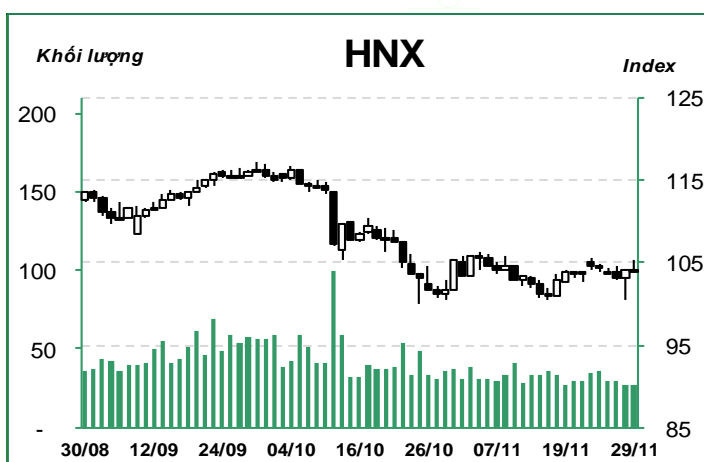
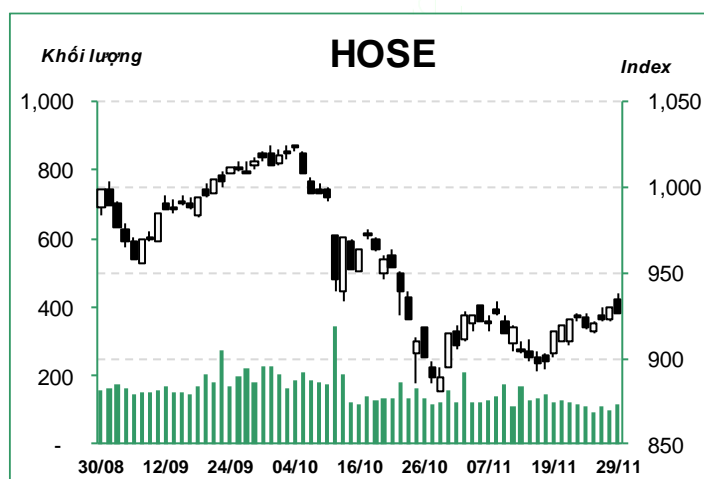


Tổng quan thị trường

29/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	926.79	-0.37%	897.58	-0.42%	104.17	0.07%
Cuối tuần trước	898.19	3.18%	869.24	3.26%	103.01	1.12%
Trung bình 20 ngày	917.81	0.98%	890.96	0.74%	103.73	0.42%
Tổng KLGD (triệu cp)	131.22	-3.77%	45.42	5.41%	27.37	-42.16%
KLGD khớp lệnh	117.42	21.33%	40.28	36.51%	26.94	1.01%
Trung bình 20 ngày	128.89	-8.90%	40.05	0.57%	32.03	-15.90%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,950.41	-9.25%	1,652.06	-9.38%	393.53	-43.32%
GTGD khớp lệnh	2,506.84	19.71%	1,454.01	25.02%	386.07	0.08%
Trung bình 20 ngày	2,567.44	14.92%	1,339.27	23.35%	447.47	-12.05%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	121	35%	13	43%	76	20%
Số mã giảm	165	48%	15	50%	66	18%
Số mã đứng giá	60	17%	2	7%	232	62%



Sau loạt phiên thiếu vắng thanh khoản, tâm lý nhà đầu tư dường như đã “cởi mở” hơn khi khối lượng giao dịch đã tăng nhẹ so với 3 phiên đầu tuần. Mặc dù nhìn chung thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp nhưng sự hồi phục này đủ để hai chỉ số VN-Index và HNX-Index bùng nổ ngay từ đầu phiên sáng với sắc xanh chủ đạo. Tuy nhiên, sự hưng phấn không duy trì được lâu và lực cầu yếu dần ngay sau đó, khiến hai chỉ số phân hóa khi đóng cửa. Trong khi HNX-Index còn giữ được sắc xanh nhờ sự hỗ trợ của nhóm cảng biển và nhựa thì VN-Index đã không thể xác lập được phiên tăng thứ 4 liên tiếp do các cổ phiếu ngân hàng và VNM đã đánh mất đà tích cực.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 926.79 điểm (-0.37%), với KLGD khớp lệnh đạt 117.4 triệu cổ phiếu (+21.3%), tương đương 2,507 tỷ đồng giá trị (+19.7%).

Giá dầu một lần nữa rớt mạnh xuống mức đóng cửa thấp nhất trong hơn 1 năm, thậm chí giá dầu Brent đã rơi khỏi mốc 60 USD/thùng. Điều này đã gây tác động không nhỏ cho các cổ phiếu dầu khí trên sàn HOSE GAS (-1.5%), PVD (-2.5%). Bên cạnh đó, nhóm thực phẩm VNM (-1.3%), MSN (-0.4%), VCF (-3.2%) và thép HPG (-2.8%), HSG (-5.1%), POM (-4.2%) cũng lần lượt gây sức ép cho chỉ số, đặc biệt là VNM khi cổ phiếu này đóng góp đáng kể vào diễn biến của VN-Index. Ngoài ra, các cổ phiếu ngân hàng cũng đồng loạt điều chỉnh BID (-1.0%), VCB (-0.2%), VPB (-1.0%). Trong khi đó ở chiều ngược lại, các cổ phiếu bất động sản với sự dẫn dắt của VHM (+0.5%), VRE (+0.6%), KDH (+1.7%) đã hỗ trợ cho VN-Index hạn chế đà giảm sâu hơn khi đóng cửa.

Trái ngược với phiên mua ròng ít ỏi hôm qua, khối ngoại trong phiên hôm nay đã gia tăng mua ròng trở lại với giá trị đạt 95.0 tỷ (65.7%), trong đó lực cầu tập trung ở các cổ phiếu VNM (+90.6 tỷ), VCB (+36.1 tỷ), SSI (+20.0 tỷ). Trong khi đó ở chiều

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
SBT	3,397.2	79.62
VNM	468.3	59.56
LMH	2,402.0	22.34
REE	550.0	16.56
TTB	700.0	13.30
HPG	330.0	11.48
VHM	130.8	10.27
TRC	446.0	10.26
VIC	100.0	10.20
EIB	740.0	9.99
HNX		
FDT	110.0	5.06
VGC	59.0	0.88
KDM	180.0	0.68
PVI	10.0	0.32
MSC	16.9	0.27
ACB	5.7	0.16
KLF	35.0	0.06
ART	5.0	0.02
HKB	5.0	0.01

ngược lại, GAS (-35.8 tỷ), HPG (-31.7 tỷ), SAB (-16.6 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh nhất

Trên sàn Hà Nội, lực cầu cũng yếu dần về cuối phiên nhưng chỉ số vẫn giữ được sắc xanh. Chỉ số kết phiên tại mức 104.17 điểm (+0.07%), với KLGD khớp lệnh đạt 26.9 triệu cổ phiếu (+1.0%), tương đương 386.1 tỷ đồng giá trị (+0.1%).

Tương tự như sàn HOSE, nhóm dầu khí trên sàn Hà Nội cũng đồng loạt giảm điểm trong phiên hôm nay PVS (-2.1%), PLC (-1.2%), PVB (-2.3%). Tuy nhiên, động lực hỗ trợ đến từ nhóm cảng biển PHP (+6.0%), CDN (+3.7%), DXP (+3.5%) và nhựa NTP (+4.9%), DNP (+6.9%) đã khiến chỉ số giữ vững trên mốc tham chiếu. Ngoài ra, cổ phiếu bảo hiểm PVI (+2.5%) và các mã thuộc nhóm hóa chất DGC (+2.0%), HVT (+6.1%), CPC (+6.1%) cũng duy trì được sắc xanh khi đóng cửa.

Trên sàn Hà Nội, khối ngoại thu hẹp đà bán ròng với giá trị đạt 10.4 tỷ đồng (-79.8%). Trong đó, khối ngoại tập trung bán ròng các mã PVS (-12.2 tỷ), AMV (-0.4 tỷ), CEO (-0.1 tỷ), trong khi TNG (+0.5 tỷ), VGC (+0.2 tỷ), DXP (+0.2 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán có phần gia tăng. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang đóng cửa trên MA20, kèm theo chòm MA5,10,20 đang có tín hiệu hội tụ, cho thấy xu hướng 'Sideway Up' của chỉ số vẫn đang được duy trì, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính điều chỉnh kỹ thuật. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI đang xu hướng đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể sớm quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự gần là 932 điểm (đỉnh cũ tháng 11/2018). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 105.7 điểm (đỉnh cũ tháng 11/2018). Nhìn chung, thị trường vẫn đang vận động trong kịch bản "Sideway Up", phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những phiên rung lắc để tái cơ cấu lại danh mục và các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và có kỳ vọng kết quả kinh doanh khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
THG	28.3	26.2	7.0%
SC5	26.8	9.0	7.0%
KAC	8.9	0.0	7.0%
LAF	5.9	0.4	6.9%
EMC	12.5	0.3	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NNC	48.9	51.5	-8.4%
PDN	64.2	0.0	-7.0%
DTA	6.7	0.0	-6.9%
RIC	6.5	0.2	-6.9%
OPC	43.8	1.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	132.5	152.2	2.3%
HPG	34.2	141.2	-2.8%
VCB	55.0	132.0	-0.2%
VNM	126.3	123.6	-1.3%
CTG	22.9	96.3	0.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
OGC	3.6	8,434.1	-1.1%
HSG	6.6	4,841.5	-5.1%
FLC	5.2	4,407.7	-0.6%
MBB	20.9	4,283.9	0.2%
CTG	22.9	4,180.1	0.4%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.9	19.0	12.5%
QHD	14.3	1.0	10.0%
PSD	15.7	0.1	9.8%
ECI	17.0	0.1	9.7%
KDM	4.6	35.9	9.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.6	97.8	-14.3%
SPI	0.8	41.9	-11.1%
ARM	58.5	2.0	-10.0%
CTB	30.8	0.3	-9.9%
SDG	21.8	0.5	-9.9%

Top 5 giá trị

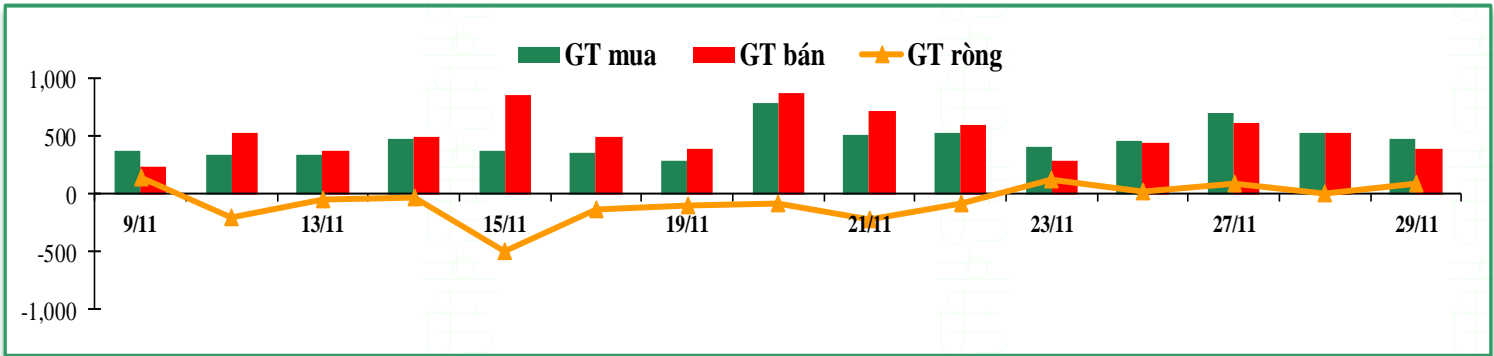
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	29.5	105.4	0.3%
PVS	18.8	68.4	-2.1%
VCG	18.8	27.8	1.1%
VGC	16.2	20.2	-0.6%
SHB	7.3	20.0	-1.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	3,591.0	-2.1%
ACB	29.5	3,544.6	0.3%
SHB	7.3	2,690.4	-1.4%
ART	4.2	1,654.3	2.4%
VCG	18.8	1,478.7	1.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	473.6	18.9%	378.5	15.1%	95.0
HNX	5.4	1.4%	15.9	4.1%	-10.4
Tổng số	479.0		394.4		84.6



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	126.3	139.1	-1.3%
VHM	78.7	40.3	0.5%
VCB	55.0	36.5	-0.2%
VJC	132.5	27.6	2.3%
VIC	102.0	25.8	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	126.3	48.5	-1.3%
HPG	34.2	48.3	-2.8%
GAS	90.1	37.7	-1.5%
VIC	102.0	27.6	0.0%
SAB	250.0	26.9	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	126.3	90.6	-1.3%
VCB	55.0	36.1	-0.2%
SSI	28.3	20.0	0.4%
VHM	78.7	13.7	0.5%
SBT	21.5	12.3	-2.1%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.2	1.8	-0.6%
BVS	12.5	1.1	-1.6%
TNG	18.0	0.5	1.1%
PMC	60.9	0.3	5.2%
DXP	11.9	0.2	3.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	12.2	-2.1%
VGC	16.2	1.6	-0.6%
BVS	12.5	1.1	-1.6%
AMV	37.0	0.4	0.0%
CEO	13.4	0.1	-0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	18.0	0.5	1.1%
VGC	16.2	0.2	-0.6%
DXP	11.9	0.2	3.5%
PMC	60.9	0.2	5.2%
CDN	17.0	0.2	3.7%

Tin trong nước

CPI bình quân 11 tháng tăng 3,59%

Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 11 tháng năm nay tăng 3,59% so với bình quân cùng kỳ 2017. CPI tháng 11 tăng 3,24% so với tháng 12/2017 và tăng 3,46% so với cùng kỳ năm 2017.

Tuy nhiên, CPI tháng 11/2019 giảm 0,29% so với tháng trước.

Trong đó, nhóm giao thông giảm nhiều nhất với 1,81% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu vào thời điểm 6/11 và 21/11 làm giá xăng, dầu giảm 4,1%. Nhóm xăng dầu tác động CPI chung giảm 0,17%.

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,64% chủ yếu do giá gas giảm 9,18%, giá điện sinh hoạt giảm 0,64% và giá dầu hỏa giảm 0,97%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, nhóm bưu chính viễn thông giảm.

7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng 11 tăng so với tháng trước là may mặc, mũ nón và giày dép, thiết bị và đồ dùng gia đình, đồ uống và thuốc lá. Nhóm giáo dục và nhóm văn hóa, giải trí, du lịch, thuốc và dịch vụ y tế, hàng hóa và dịch vụ đều tăng.

Thu ngân sách vượt 1,1 triệu tỷ đồng

Đến giữa tháng 11, bội chi ngân sách là hơn 6.000 tỷ đồng. Chi thường xuyên vẫn chiếm hơn 69% tổng chi ngân sách Nhà nước.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến 15/11 ước đạt 1,16 triệu tỷ đồng, bằng 87,9% dự toán năm.

Trong đó, thu nội địa là 926.900 tỷ đồng, bằng 84,3% dự toán. Thu từ dầu thô 54.300 tỷ đồng, gấp rưỡi mức dự toán. Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 174.900 tỷ đồng, đã hoàn thành 97,7% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/11 ước đạt hơn 1,16 triệu tỷ đồng, bằng 76,6% dự toán năm. Chi thường xuyên đạt 806.800 tỷ đồng, bằng 85,8%. Chi trả nợ lãi 93.500 tỷ đồng, bằng 83,1%.

Khoản tiền ngân sách chi cho đầu tư phát triển 239.800 tỷ đồng, mới hoàn thành 60% dự toán.

So với cùng kỳ 2017, thu ngân sách tăng 16,1% trong khi chi ngân sách nhà nước tăng 9,4%. Bội chi ngân sách nhờ đó thu hẹp đáng kể về còn hơn 6.000 tỷ đồng.

Tin doanh nghiệp niêm yết

BIDV lên tiếng sau khi một loạt cựu lãnh đạo vướng vòng lao lý

Thông cáo mới nhất của ngân hàng khẳng định hoạt động của toàn hệ thống không bị ảnh hưởng tiêu cực từ những thông tin trên.

Hơn một tiếng đồng hồ sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an công bố Quyết định khởi tố vụ án “Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng” và khởi tố 4 bị can là nguyên cán bộ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), nhà băng này đã có thông cáo khẳng định mọi hoạt động được duy trì ổn định và đảm bảo lợi ích chính đáng, hợp pháp của khách hàng, cổ đông.

Novaland sắp phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu quốc tế cho Deutsche Bank AG London

Giá chuyển đổi Novaland quyết định là 71.000 đồng/cp, tỷ lệ là 64.149,3 cổ phần/trái phiếu, vốn điều lệ dự kiến tăng hơn 3,2 tỷ đồng.

Ngày 27/11/2018, HĐQT Tập đoàn Địa ốc No Va (NVL) thông qua Nghị quyết phát hành 320.746 cổ phần phổ thông nhằm chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi quốc tế được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore. Đối tượng phát hành là trái chủ Deutsche Bank AG London, tổng số 5 trái phiếu tương đương 23 tỷ đồng tính theo mệnh giá trái phiếu là 200.000 USD/đơn vị. Chuyển đổi theo tỷ giá cố định là 22.773 VND/USD.

Giá chuyển đổi là 71.000 đồng/cp, tỷ lệ là 64.149,3 cổ phần/trái phiếu, vốn điều lệ dự kiến tăng hơn 3,2 tỷ đồng, được biết NVL chuyển đổi nhằm ngày 27/11 vừa qua. Trên thị trường, cổ phiếu NVL đang giao dịch tại mức 69.100 đồng/cp.

Vinamilk mua lại lượng cổ phiếu quỹ trị giá 1,1 tỷ đồng

Vinamilk sẽ mua lại 8.901 cp quỹ từ cán bộ công nhân viên (CBCNV) nghỉ việc.

CTCP Sữa Việt Nam (HoSE: VNM, Vinamilk) đăng ký mua lại 8.901 cp VNM từ CBCNV nghỉ việc được phát hành ESOP với giá 37.720 đồng/cp, tương đương 335,7 triệu đồng. Nguồn thực hiện được trích từ lợi nhuận sau thuế của công ty. Thời gian thực hiện sau khi được UBCK chấp thuận.

Nếu tính theo giá trên sàn ngày 28/11 là 128.000 đồng/cp, lượng cổ phiếu trên có giá trị hơn 1,1 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DIG	Mua	30/11/2018	15.4	15.4	0.0%	18.0	16.9%	14.8	-3.9%	Cổ phiếu đã được tích lũy
2	NLG	Mua	30/11/2018	28.5	28.5	0.0%	30.3	6.3%	27.3	-4.2%	Đường giá đã hoàn thành tích lũy

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Mua	20/11/2018	21.15	19.00	11.3%	21.3	12%	18.4	-3%	
2	BMP	Mua	22/11/2018	55.50	56.50	-1.8%	61.9	10%	54.8	-3%	
3	VHM	Mua	23/11/2018	78.70	77.00	2.2%	85.0	10%	71.5	-7%	
4	VND	Mua	29/11/2018	18.90	19.00	-0.5%	21.0	11%	18.2	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
ACB (New)	HNX	29,500	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP (New)	HOSE	44,600	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN (New)	UPCOM	33,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH (New)	HOSE	30,000	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG (New)	HNX	18,000	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM (New)	HOSE	24,000	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	132,500	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	32,400	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,050	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	85,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	126,300	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	34,200	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	26,600	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,700	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	21,500	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	33,950	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	13,900	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	69,200	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
GMD	HOSE	28,050	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.